

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1976.

HKTT và chỗ ở: Trường TCKTTTG, xã SH, huyện XB, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1979.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 10/4/2008 và Phạm Khánh L, sinh ngày 20/8/2010.

Cùng đăng ký HKTT tại: Số nhà SS, đường ĐG, phường MK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;

Cùng chỗ ở: Số nhà MN, Chung Cư may TN, đường TT, phường QT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Thành Đ và cháu Phạm Khánh L là anh Phạm Ngọc S và chị Phạm Thị P - Bố, mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc S và chị Phạm Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc S và chị Phạm Thị P thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Anh Phạm Ngọc S và chị Phạm Thị P thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung là các cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 10/4/2008 và Phạm Khánh L, sinh ngày 20/8/2010 cho chị Phạm Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Ngọc S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Phạm Thị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Ngọc S và chị Phạm Thị P thống nhất thỏa thuận anh Phạm Ngọc S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Phạm Thành Đ, cháu Phạm Khánh L cùng chị Phạm Thị P mỗi cháu một tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Phạm Thị P có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh Phạm Ngọc S không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

* Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Ngọc S và chị Phạm Thị P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

* Về án phí: Anh Phạm Ngọc S và chị Phạm Thị P thống nhất thỏa thuận anh Phạm Ngọc S tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm anh Phạm Ngọc S (anh Nguyễn Trung Hiếu nộp thay) là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001285 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh Phạm Ngọc S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trở lại hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND TP. Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường Minh Khai, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (Đăng ký số 60, quyển số 01 ngày 29/12/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý